

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 47/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Vũ Thị Y**, sinh năm: 1972. Nơi thường trú: **khu Đ, phường A, tỉnh Quảng Ninh**.

- Bị đơn: anh **Đặng Đức M**, sinh năm 1971. Nơi thường trú: **khu Đ, phường A, tỉnh Quảng Ninh**.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình. Điều 3 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị Y** và anh **Đặng Đức M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị **Vũ Thị Y** và anh **Đặng Đức M** có 02 con chung là **Đặng Văn H**, sinh ngày 15/5/1991 và **Đặng Chí B**, sinh ngày 20/3/1998 (chết năm 2008). Con **Đặng Văn H** hiện nay đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị **Vũ Thị Y** và anh **Đặng Đức M** không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí: chị **Vũ Thị Y** tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001354 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị **Vũ Thị Y** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường A, tỉnh Quảng Ninh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Hiếu